

Bản án số: 194/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30-10-2024

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI AN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liên;

Bà Nguyễn Thị Bích Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vi Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/10/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/10/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Trọng H trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà **Lê Thị Kim C** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 17/5/2016, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2017, lúc đó ông và bà **C** đang ở Nhật Bản, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Mặc dù ông và bà **C** đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm và gia đình hai bên có khuyên ngăn nhưng do mâu thuẫn quá lớn nên không thể hàn gắn được nữa. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà **Lê Thị Kim C**.

Về con chung: Ông và bà **Lê Thị Kim C** không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/10/2024 và các lời khai tại Tòa án, bị đơn bà **Lê Thị Kim C** trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông **Nguyễn Trọng H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 17/5/2016, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2017, lúc đó bà và ông **H** đang ở Nhật Bản, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Mặc dù bà và ông **H** đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm và gia đình hai bên có khuyên ngăn nhưng do mâu thuẫn quá lớn nên không thể hàn gắn được nữa. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông **H** yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Bà và ông **Nguyễn Trọng H** không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện H, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét thấy, tình cảm vợ chồng ông Nguyễn Trọng H và bà Lê Thị Kim C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông Nguyễn Trọng H được ly hôn bà Lê Thị Kim C.

Về con chung: Ông Nguyễn Trọng H và bà Lê Thị Kim C không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Trọng H có đơn yêu cầu ly hôn bà Lê Thị Kim C. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Lê Thị Kim C đăng ký thường trú tại xã A, huyện H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2] Xét đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt của ông Nguyễn Trọng H và bà Lê Thị Kim C. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng H và bà Lê Thị Kim C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 17/5/2016 nên hôn nhân của vợ chồng ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà đi Nhật Bản xuất khẩu lao động. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2017, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn tình cảm và gia đình hai bên có khuyên ngăn nhưng do mâu thuẫn quá lớn nên không thể hàn gắn được.

Nay, ông Nguyễn Trọng H và bà Lê Thị Kim C đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên ông H, bà C đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng ông H, bà C mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc và thực tế họ đã không còn sống chung với nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Trọng H và bà Lê Thị Kim C không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Trọng H và bà Lê Thị Kim C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Trọng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;
Ông Nguyễn Trọng H được ly hôn bà Lê Thị Kim C.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.
- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm, ông Nguyễn Trọng H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0004771, ngày 09/10/2024 (Lê Quan T nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- UBND xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HSPA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Nam

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

